TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT
Ngày 07/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Thạch Hùng

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 07/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17/11/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 97/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2020/QĐ-PT, ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T– sinh năm 1989; Địa chỉ: huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2.Bị đơn: Anh Bùi Trọng D – sinh năm 1978; Địa chỉ: huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 97/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2014, tại Ủy ban nhân dân xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, bất đồng quan

điểm trong đời sống, tình cảm không còn, đã sống ly thân, nên chị T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Trọng D. Vợ chồng có ba con chung tên là Bùi Kim Ng sinh ngày 10/8/2016, Bùi Trọng T sinh ngày 24/9/2017, Bùi Trọng K sinh ngày 11/02/2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi 2 con chung là Ng và K cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành, giao cháu T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Trọng D đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, về con chung, nguyện vọng của anh D là được nuôi các con là Bùi Kim Ng và Bùi Trọng T, giao cháu Bùi Trọng K cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 97/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 54; 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D; Giao con chung là Bùi Kim Ng sinh ngày 10/8/2016, Bùi Trọng K sinh ngày 11/02/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cháu Bùi Trọng T sinh ngày 24/9/2017 cho Anh Bùi Trọng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2020, bị đơn là anh Bùi Trọng D kháng cáo yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, trường hợp chị T không đồng ý thì anh D mong muốn được nuôi các con là cháu Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng T. Lý do, hiện nay chị T đang bị bệnh hiểm nghèo, bản thân anh có thu nhập ổn định từ việc kinh doanh, đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi các con ăn học. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày, hiện nay chị T đã giao cháu Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng T cho anh chăm sóc, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Ng và cháu T, còn cháu Bùi Trọng K giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị T trình bày, nguyện vọng của chị là vẫn muốn ở cùng và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con, nhất là cháu Bùi Thị Kim Ng là con gái, cần sự gần gũi của mẹ. Tuy nhiên, hiện nay vì điều kiện kinh tế và sức khỏe, chị đồng ý giao các con là Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng T cho anh D nuôi dưỡng, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Trọng K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật; về nội dung: Thỏa thuận của anh D, chị T về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của đương sự, chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Trọng D, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Trọng D, sửa bản án sơ thẩm, giao các cháu Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng T cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Trọng K cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, xét kháng cáo của bị đơn là anh Bùi Trọng D, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Bùi Trọng D kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tam ứng án phí phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Bùi Trọng D.

[2.1] Về con chung:

Vợ chồng anh Bùi Trọng D và chị Trần Thị T có ba con chung tên là Bùi Kim Ng sinh ngày 10/8/2016, Bùi Trọng T sinh ngày 24/9/2017, Bùi Trọng K sinh ngày 11/02/2019. Do đời sống vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn nên chị T và 2 con chung là Ng, K đã về sinh sống bên gia đình ngoại ở xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu. Cháu T đang ở với anh D tại xã Quang Thành. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh, yêu cầu của các đương sự, nhận định và quyết định giao các cháu Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Trọng T cho anh D trực tiếp nuôi

dưỡng là có căn cứ. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, chị T đã đồng ý giao cháu Bùi Thị Kim Ng cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời đã đưa cháu Ng về ở với anh D tại nhà anh D. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T trình bày đồng ý giao các con là Bùi Thị Kim Ng và Bùi Trọng T cho anh D nuôi dưỡng, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Trọng K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D cũng đồng ý với ý kiến của chị T và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái của chị T, anh D là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm làm cha, làm mẹ đối với con cái, mặc dù quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng đã chấm dứt. Thỏa thuận của chị T và anh D về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của các bên, sửa bản án sơ thẩm về việc quyết định giao trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng. Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Trọng D, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 58, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Trọng K, sinh ngày 11/02/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là các cháu Bùi Kim Ng sinh ngày 10/8/2016, Bùi Trọng T, sinh ngày 24/9/2017 cho anh Bùi Trọng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị T và anh Bùi Trọng D có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Bùi Trọng D không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh D số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai số 0002733 ngày 13/11/2020.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS h. Yên Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường